





TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN VÀ CỐ VẤN THÚ Y Công ty TNHH Chăn Nuôi CP Việt Nam

Lưu hành nội bộ

TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN VÀ CỐ VẤN THÚ Y CTY TNHH CHĂN NUÔI CP VIỆT NAM

MỘT SỐ BỆNH TRÊN HEO VÀ CÁCH ĐIỀU TRỊ

LƯU HÀNH NỘI BỘ Tháng 12 năm 2006

Lời mở đầu

Trong ngành chăn nuôi heo công nghiệp hiện nay, tình hình bệnh gây ra bởi các loài vi khuẩn ngày càng nhiều và khó phân biệt. Vì khuẩn có thể có thường xuyên trong trại hoặc truyền lây vào trong trại chăn nuôi qua nhiều con đường khác nhau. Chúng gây ra những thiệt hại về kinh tế rất lớn làm cho số đầu heo sản xuất giảm và làm cho heo phát triển kém, tăng trọng chậm. Và đặc biệt khi người chăn nuôi sử dụng thuốc không hợp lý sẽ làm tăng chi phí điều trị dẫn đến giảm lợi nhuận trong chăn nuôi.

Do đó, người chăn nuôi heo nên hiểu rõ hơn về một số bệnh do vi khuẩn gây ra và sử dụng thuốc có hiệu quả để tăng lợi nhuận trong chăn nuôi. Vì vậy, Trung Tâm Chẩn Đoán và Cố Vấn Thú Y biên soạn ra cuốn sổ tay" Một số bệnh trên heo và cách điều trị...tập 1" với mục đích hỗ trợ các bác sĩ thú y thuộc Cty TNHH Chăn Nuôi CP và người chăn nuôi trong hệ thống khách hàng của công ty hiểu rõ hơn về vấn đề này.

Ban biên tập

Tháng 12 năm 2006

Những người thực hiện cuốn sổ tay "Một số bệnh trên heo và cách điều trị"



Dr. Anan Lertwilai, D.V.M.Trung Tâm Chẩn Đoán và Cố Vấn Thú Y

Cty TNHH Chăn Nuôi CP Việt Nam



Bác sĩ Thú y Nguyễn Đức Nho Trung Tâm Chẩn Đoán và Cố Vấn Thú Y Cty TNHH Chăn Nuôi CP Việt Nam



Bác sĩ Thú y Ngô Nhựt Toàn

Trung Tâm Chẩn Đoán và Cố Vấn Thú Y

Cty TNHH Chăn Nuôi CP Việt Nam



Mr. Weera Thongaya
Novartis (Thailand) Limited



Dr. Sujin Sukchai, D.V.M.Novartis (Thailand) Limited

LÒI GIỚI THIỆU

Nghề nuôi heo không ngừng phát triển kể từ sau ngày Việt Nam mở cửa cho nước ngoài vào đầu tư năm 1992, cả về lượng đầu con và quy mô của trại nuôi. Hiện tại số lượng đầu heo tại Việt Nam là trên 20 triệu con. Xét về lượng thịt thì Việt Nam đứng thứ 4 trên thế giới. Và theo ước đoán thì mức tăng trưởng hàng năm đạt 15%, đặc biệt sau sự kiện xảy ra dịch cúm gia cầm vào cuối năm 2003.

Yếu tố quan trọng giúp nghề nuôi heo thu được kết quả và có lãi, ngoài yếu tố chất lượng con giống và thức ăn chăn nuôi, còn phải chú trọng đến công tác thiết kế và xây dựng chuồng trại đúng tiêu chuẩn và sử dụng dụng cụ chăn nuôi thích hợp, áp dụng khoa học kỹ thuật và quản lý tiên tiến, tạo điều kiện thuận tiện cho việc phân phối và tiêu thụ sản phẩm của trang trại. Ngoài ra, sự hiểu biết về phòng chống và chữa trị dịch bệnh cho heo là rất quan trọng và cũng là yếu tố quyết định sự sống còn của người chăn nuôi.

Nhân dịp Trung Tâm Chắn Đoán và Cố Vấn Thú Y của Công ty TNHH Chặn Nuôi CP Việt Nam được thành lập trên 5 năm, chúng tôi xin được chuyển lời khen ngợi đến bác sĩ thú y Anan Lertwilai, Giám Đốc kiểm người sáng lập cùng toàn thể nhân viên đã tranh thủ thời gian hoàn thành Tập 1 của cuốn sổ tay "Một số bệnh trên heo và cách điều trị", dựa trên các kết quả xét nghiệm trong phòng thí nghiệm kết hợp với kinh nghiệm thực tế thu thập được qua các lần đến tìm hiểu về một số bệnh thường xảy ra cho heo tại các trại nuôi trên khắp cả nước Việt Nam.

Chúng tôi hy vọng cuốn sổ tay này sẽ giúp cho những ai quan tâm và cho các nhà chăn nuôi thu được rất nhiều kiến thức bổ ích.



Ông Sooksunt Jiumjaiswanglerg TGĐ Cty TNHH Chăn nuôi C.P. Việt Nam



Ông Jirawit Rach<mark>atanan</mark> PTGĐ Cty TNHH Chăn nuôi C.P. Việt Nam



Ông Suwes Wangrungarun PTGĐ Cty Charoen Pokphand Việt Nam

Ngoài ra, cũng xin cảm ơn Ông Weera Thongaya và Bác sĩ thú y Sujin Sukchai của công ty Novartis đã góp ý và giúp đỡ để hoàn thành cuốn sổ tay này.

Ban lãnh đạo

Cty TNHH Chăn Nuôi C.P. Việt Nam

MUC LUC

<u>Bệnh</u>	<u>trang</u>
1. Bệnh vi <mark>ệm hồi trà</mark> ng (<i>Ileitis</i>)	1
2. Bện <mark>h hồng lỵ</mark> (Swine dysentery)	2
3. Bệ <mark>nh ph</mark> ó thương hàn (Salmonellosis)	3
4. B <mark>ệnh</mark> tiêu chảy do <i>E.coli</i>	4
5. Tiêu chảy trên heo thịt do Balantidium coli	5
6. Bệnh viêm r <mark>uột do <i>Clostrid</i>ium</mark>	6
7. Bệnh do cầu trùng (<i>Coccidiosis</i>)	7
8. Bệnh do gi <mark>un t</mark> ròn (<i>Ascarids</i>)	9
9. Bệnh ghẻ (<i>Mange</i>)	10
1 <mark>0.B</mark> ệnh do <i>Haemophilus p<mark>arasu</mark>is (G<mark>lasse</mark>rs' diseas<mark>e)</mark></i>	11
11.Bệnh viêm <mark>phổ</mark> i địa phương <i>Mycoplasma hyop<mark>neum</mark>oniae</i>	12
12.Bệnh viêm <mark>phổi và</mark> màng <mark>phổi do</mark>	13
Actinobacillus pleuropneumoniae	
1 <mark>3.B</mark> ệnh ký sinh trùng đường máu do <i>Trypanosomes</i>	15
14. <mark>Bện</mark> h ký sinh trùng đường m <mark>áu d</mark> o <i>Eperythrozoon</i>	16
15.B <mark>ệnh</mark> đóng dấu son (<i>Erysipe<mark>las</mark></i>)	17
16.Bệ <mark>nh do</mark> xoắn khuẩn (<i>Leptospirosis</i>)	18
17.Bệnh do <i>Streptococcus</i>	19
18.Bệnh tụ h <mark>uyết trùng (<i>Pasteurellosis</i>)</mark>	20
19.Bệnh viêm da tiết dịch (Greasy pig disease)	21
20.Bện <mark>h viêm teo m</mark> ũi truyền nhiễm (<i>Atrophic rhinitis</i>)	22
21.Bệnh viêm vú trên heo nái	23
22.Bệnh lở mồm long móng (FMD)	25
23.Bệnh dịch tả heo (Swine Fever)	26

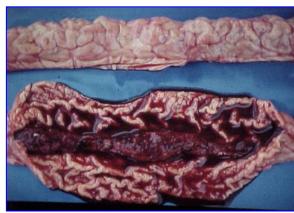
W VIÊM HỒI TRÀNG (ILEITIS)

Nguyên nhân do một loại vi khuẩn ký sinh nội bào mới được xác định gần đây là *Lawsonia* intracellularis, sống trong tế bào nhung mao ruột non (đoạn hồi tràng) và ruột già của heo.

Triệu chứng lâm sàng

Vi khuẩn gây bệnh trên heo thịt và heo nái, nhưng nái bệnh nặng hơn và có thể chết do xuất huyết ruột non. Heo con sau cai sữa và heo thịt mắc bệnh bị tiêu chảy nhẹ, đi phân sống màu đen và tỷ lệ đồng đều trong đàn thấp.





Điều trị

Dùng kháng sinh chích:

1. Dynamutilin 20% injection 1 c.c./ 20 kg thể trọng

2. Tylan 50 injection 1 c.c./ 5 kg thể trọng

3. Tylan 200 injection 1 c.c./ 20 kg thể trọng

Chích liên tục trong 3 ngày

Dùng kháng sinh trộn cám: Có thể sử dụng kháng sinh:

1. CTC 15% premix 300 – 450 ppm

(2-3 kg/ 1 tấn thức ăn)

2. Dynamutilin 10% premix 100 ppm

(1 kg/ 1 tấn thức ăn)

Dùng liên tục 2 tuần rồi ngừng 2 tuần, sau đó sử dụng tiếp.

3. Tylan 40 - sulfa G premix 110 ppm

(1.25 kg/ 1 tấn thức ăn)

Kết hợp với việc bổ sung thêm sắt và vitamin B12 cho heo bị tiêu chảy phân lẫn máu.

BÊNH HÔNG LY(SWINE DYSENTERY)

Nguyên nhân do vi khuẩn có tên *Brachyspira hyodysenteriae* gây ra. Vi khuẩn này tồn tại trong ruột già của heo. Bệnh thường xuất hiện trên heo thịt và heo nái.

Triệu chứng lâm sàng

Vi khuẩn gây bệnh thường có thời gian ủ bệnh từ 2 - 14 ngày hoặc dài hơn. Heo bị nhiễm vi khuẩn đang trong thời gian ủ bệnh, khi bị stress hoặc thay đổi thức ăn sẽ biểu hiện triệu chứng lâm sàng. Triệu chứng ban đầu thường là tiêu chảy phân loãng, sau đó phân chuyển sang màu nâu có lẫn máu tươi, khi ruột bị xuất huyết nhiều thì phân có màu đỏ. Thỉnh thoảng có thấy heo chết đột ngột trong đàn. Kiểm tra mổ khám thấy có bệnh tích trong ruột già.





Điều tri

Sử dụng thuốc chích:

1. Dynamutilin 20% injection	1 c.c./ 20 kg thể trọng
2. Lincospectin injection	1 c.c./10 kg thể trong

3. Tylan 50 injection 1 c.c./6 kg thể trọng

4. Tylan 200 injection 1 c.c./22 kg thể trọng

Thuốc chích ngày 2 lần, liên tục trong 3 - 5 ngày

Kháng sinh trộn cám:

1. Dynamutilin 10 % premix	150 ppm	liên tục 5 ngày.
	PP	11011 1410 6 11811) 1

(1.5 kg/1 tấn thức ăn)

2. Lincomix 50 premix 50 ppm liên tục 5 ngày

(0.1 kg/1 tấn thức ăn)

3. Tylan 40 sulfa G premix 100 ppm liên tục 7 - 10 ngày.

(1.1 kg/1 tấn thức ăn)

BÊNH PHÓ THƯƠNG HÀN(SALMONELLOSIS)

Nguyên nhân bênh do 2 chủng Salmonella gây bênh chủ yếu trên heo là Salmonella cholerasuis và Salmonella typhimurium gây ra. Bệnh gây ra cho heo ở mọi lứa tuổi nhưng phổ biến nhất là ở heo con sau cai sữa từ 8-14 tuần tuổi. Bênh thường kế phát sau một số bênh khác hoặc khi heo gặp các yếu tố stress làm giảm sức đề kháng.

Triệu chứng lâm sàng

Heo bi nhiễm Salmonella sẽ có triều chứng hô hấp, ho và sau 2 - 3 ngày heo sẽ bi tiêu chảy. Phân heo tiêu chảy thường màu vàng, lỏng, có khi lẫn màng nhầy của niêm mac ruôt. Khi heo bi bênh cấp tính gây nhiễm trùng huyết và hô hấp dẫn đến sốt, biếng ăn, thở khó và ủ rũ. Trên những vùng da như tai, ben, móng, mũi có những nốt hay mảng màu tím xanh. Nếu không điều tri kip thời thì tỷ lê chết cao.





Điều tri

Cần phải kiểm tra kháng sinh đồ đối với vi khuẩn này để sử dung kháng sinh có hiệu quả hơn. Những kháng sinh có thể sử dung được là:

Dùng kháng sinh chích:

1 c.c./ 10 kg thể trọng Ampisure 1 c.c./ 10 kg thể trong Kanamycin Floxidin 10% 1 c.c./ 20 kg thể trọng 3 - 5 ngày liên tuc 1 c.c./ 10 kg thể trong Octacin - En 5% 1 c.c./ 10 kg thể trong Proguard 5% Vetrimoxin LA 1 c.c./ 10 kg thể trọng

Dùng kháng sinh trộn cám:

Sử dụng kháng sinh **Apralan** 12.5 mg/1kg thể trọng hoặc **Neo-mix** 20 - 40 mg/1kg thể trọng hoặc **Quixalud 60% premix** với liều 240 ppm (0.4 kg/1 tấn thức ăn) trôn trong cám liên tục trong 5-7 ngày.

BÊNH TIÊU CHẢY DO E. COLI

E. coli là vi khuẩn thường trực trong đường ruột của heo và trong nước bị nhiễm *E.coli*. Vi khuẩn này thường gây tiêu chảy trên heo con theo mẹ, heo con sau cai sữa và mất sữa trên heo nái (do độc tố của *E.coli*). Heo thịt thường nhiễm bệnh khi thay đổi cám và heo uống nước bẩn (nước trong hồ vệ sinh của heo) do không đủ nước uống hoặc nước uống có pha thuốc có vị đắng.

Triệu chứng lâm sàng

Trong trường hợp nặng, khi heo chết có triệu chứng mắt lõm và tím tái tứ chi. Triệu chứng tiêu chảy không phải là đặc trưng của bệnh khi quan sát lâm sàng, ở một số trường hợp cấp tính triệu chứng đầu tiên thường là mất sức, mất nước và tiêu chảy nước. Tiêu chảy biến đổi từ dạng nước sang dạng lỏng và màu phân là xám, vàng, trắng đục. Tuy nhiên màu sắc phân không có ý nghĩa nhiều trong chẩn đoán lâm sàng. Khi nhiễm *E.coli* thường không có tiêu chảy lẫn máu và màng nhầy.





Điều tri

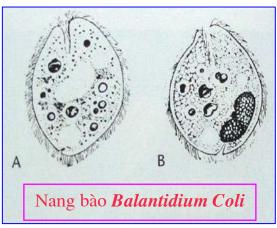
Cần phải kiểm tra kháng sinh đồ đối với vi khuẩn để sử dụng kháng sinh có hiệu quả hơn. Kháng sinh có thể sử dụng tương tư như điều tri bệnh do *Salmonella*.

TIÊU CHẢY TRÊN HEO THỊT DO **BALANTIDIUM COLI**

Căn bệnh

Đây là một nguyên sinh động vật đơn bào, có thể tìm thấy trong ruột già của cả heo còi và heo bệnh. Balantidium coli có thể nhiễm trong nước uống, trong hồ tắm hoặc nguồn nước sử dụng khác như nước ao, hồ, hồ nước thải... để tắm và cho heo uống. Vi khuẩn gây bệnh trên heo cai sữa và heo thit, triệu chứng tiêu chảy phân lỏng dang nước thường gặp ở heo từ 4 - 12 tuần tuổi. Tỷ lê mắc bệnh cao nhưng tỷ lệ chết thấp.







Điều tri

- Cần xử lý nguồn nước bằng chlorine (5 ppm) trước khi sử dung.
- Bảo quản và sử dung cám tốt để giảm độc tố nấm mốc nhiễm trong cám.
- Sử dụng **Sulphonamide** với liều 200-240 ppm, liên tục 10-14 ngày.
- **Quixalud 60% premix** với liều 180-240 ppm (0.3-0.4 kg/1 tấn thức ăn) liên tục 10-14 ngày.

BỆNH VIÊM RUỘT DO CLOSTRIDIUM

Vi khuẩn gây bệnh sống trong ruột già của heo ở mọi lứa tuổi. *Clostridium* có nhiều chủng nhưng quan trong nhất là Clostridium perfringens (thường gây bênh trên heo con), C. novyi, C. chauvoei, C. septicum (thường gây bênh trên nái). Những chủng này gây bênh chủ yếu trên heo với triêu chứng tiêu chảy năng và tỷ lê chết cao. Tất cả những chủng của vi khuẩn này đều sản xuất độc tố gây chết nhanh trong thời gian ngắn. Độc tố là nguyên nhân chính gây bênh chứ không phải vi khuẩn, do đó việc điều trị là phải phòng ngừa quá trình nhân lên của vi khuẩn. Vi khuẩn này có thể xâm nhập vào heo qua những tổn thương trên da và tổ chức mô dưới da và cơ, đặc biệt trong giai đoạn nuôi con heo nái là nguồn truyền bệnh quan trọng cho heo con. Heo con thường nhiễm bênh dưới 7 ngày tuổi và đặc trưng nhất là trong vòng 24 - 72 giờ đầu sau khi sinh.

Triệu chứng lâm sàng

Trên heo con, bệnh thường xảy ra đột ngôt, heo con có tiến triển tiêu chảy rất nhanh, phân có mùi thối và thường lẫn máu. Heo con chết nhiều và khi heo tiêu chảy có thể thấy trong phân có màng nhầy do niêm mac ruôt bi hoai tử và bong ra, sau khi chết thấy chướng hơi nhanh do gas có trong đường ruột và trong mô bào. Mổ khám thấy tổn thương gan, có gas trong gan và gan chuyển màu sôcôla. Biểu hiện trên heo nái thường là tiêu chảy và lây bênh cho heo con theo me.



Điều tri

- Sử dụng **BMD** 10% với liều 275 ppm hoặc **Penicillin** với liều 200 ppm hoặc **Quixalud 60%** với liều 240 ppm (0.4 kg/1 tấn thức ăn) trôn cho heo nái 5 ngày trước khi đẻ và trong thời gian nuôi con.
- Dùng **Amoxicilin** với liều 25mg/ 1kg thể trọng cho uống hoặc chích, ngay sau khi sinh.

BÊNH DO CÂU TRÙNG (COCCIDIOSIS)

Nguyên nhân do một loại kí sinh trùng nhỏ có tên *Isospora suis*, kí sinh trùng này sống và nhân lên trong tế bào vật chủ, chủ yếu là tế bào đường ruột. Bệnh thường xảy ra trên heo con ở độ tuổi từ 7 - 15 ngày tuổi có khi đến cai sữa. Triệu chứng lâm sàng chính là tiêu chảy phân dẻo màu trắng.

Vòng đời

Trứng cầu trùng được thải qua phân ra ngoài môi trường và phát triển (hình thành bào tử). Thời gian phát triển thành bào tử có khả năng lây nhiễm trong vòng 12 - 24 giờ ở nhiệt độ khoảng 25 - 35°C (77°F - 95°C). Trứng cầu trùng có thể tồn tại ngoài môi trường nhiều tháng và rất khó diệt. Chúng kháng với hầu hết chất sát trùng. Trứng được ăn vào và trải qua 3 giai đoạn phát triển trên thành của ruột non để hoàn thành vòng đời. Đây là giai đoạn mà chúng gây tổn thương cho hê đường ruột.



Để hoàn thành vòng đời phải mất 5 - 10 ngày do đó bệnh sẽ không biểu hiện triệu chứng trước 5 ngày tuổi. Nếu heo nái bị nhiễm có khả năng tạo kháng thể và không lây bệnh cho heo con nếu công tác vệ sinh chuồng trai tốt.





Triệu chứng lâm sàng

Cầu trùng gây tiêu chảy trên heo do những tổn thương gây trên thành ruột non. Theo đó, những vi khuẩn kế phát tác động. Phân heo con bị cầu trùng dạng sệt như kem và có màu vàng

rồi chuyển sang xám. Tỷ lệ chết do cầu trùng là rất thấp nhưng nếu có sự lây nhiễm kế phát của vi khuẩn và virus thì tỷ lệ chết sẽ tăng cao. Khi đàn heo bị nhiễm cầu trùng sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của heo con dẫn đến sự phát triển không đều, heo con còi cọc, chậm lớn.

Điều trị

Kháng sinh trộn cám cho nái: Amprolium hydrochloride với liều 100ppm. Trộn liên tục trong thời gian nái trên chuồng đẻ.

Kháng sinh uống:

Amprolium hydrochloride 25 - 65mg/kg thể trọng Sử dụng ở 5 ngày tuổi để phòng bệnh. Sử dụng 3 ngày liên tục để điều trị. **Toltrazuril** 20mg/kg thể trong

BÊNH DO GIUN TRÒN (ASCARIDS)

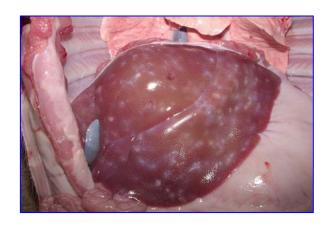
Heo bị bệnh là do loài giun tròn có tên là *Ascaris suum* gây ra. Bệnh xảy ra trên heo thịt từ 30kg đến xuất chuồng.

Vòng đời của giun tròn

Heo ăn trứng giun từ ngoài môi trường vào ruột, trứng sẽ nở thành ấu trùng. Ấu trùng này sẽ đi qua thành ruột đến gan, từ gan (ở đây ấu trùng sẽ gây bệnh tích trên gan) sẽ di chuyển đến phổi và khí quản. Sau đó ấu trùng theo dịch đường hô hấp đi ra ngoài miệng và được nuốt ngược lai ruột. Tai đó, ấu trùng sẽ phát triển thành giun trưởng thành.

Triệu chứng lâm sàng

Quá trình di trú của ấu trùng giun trong các giai đoạn lây nhiễm sẽ gây ra các triệu chứng khác nhau. Khi heo bị nhiễm giun tròn sẽ có các triệu chứng lâm sàng là tiêu chảy, ho và heo thịt chậm lớn. Có thể gặp heo đi phân có lẫn giun ở trong phân. Khi mổ khám có thể gặp những tổn thương trên gan là những nốt màu trắng. Trong lòng ruột có giun trưởng thành.





Phòng và điều trị

Phải phòng trước từ trên chuồng nái đẻ do giun tròn có thể truyền từ heo mẹ sang heo con trong giai đoạn nuôi con. Chích thuốc trị nội ngoại kí sinh trùng cho nái khi nái chuyển lên chuồng đẻ: **Cevamec 1**% chích với liều 1ml/ 33 kg thể trọng.

1. Flubennol 5% premix	30 ppm	
	(0.6 kg/ 1 tấn thức ăn)	_
2. Panacur 4% premix	30 ppm 7-10 ngày liên tục, 3 tháng	1
	(0.75 kg/ 1 tấn thức ăn) ^J lần	
3. Piperazine HCL	275 - 440 mg/ 1 kg thể trọng hoà nước cho uống 1 liều.	

BÊNH GHỂ (MANGE)

Nguyên nhân do một loài ngoại kí sinh trùng có tên là *Sarcoptes scabiei*. Kí sinh trùng này lưu trú và phát triển trên da. Nếu heo nái bị nhiễm ghẻ sẽ lây sang heo con, sau khi đến giai đoạn heo thịt sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của heo thịt (chậm lớn, còi cọc, giảm sức đề kháng nên dễ nhiễm một số bệnh khác)

Triệu chứng lâm sàng

Những triệu chứng lâm sàng thường thấy rõ trên những vùng da như tai, lưng, bẹn, nách... da bị dày lên và sần sùi.









Phòng và điều trị

Đối với bệnh này cần phải phòng bệnh cho heo nái để tránh lây nhiễm cho heo con theo mẹ. Có thể sử dụng các loại thuốc sau:

Taktic hoà nước với liều 40cc/10 lít nước. Phun ướt đều trên mình heo và sàn chuồng. Phun định kỳ 2 tuần 1 lần.

Cevamec 1% chích dưới da gốc tại cho heo với liều 1ml/33 kg thể trọng. Định kỳ 3 tháng 1 lần.

BÊNH DO HAEMOPHILUS PARASUIS (GLASSERS' DISEASE)

Bênh này có liên quan tới những yếu tố stress như một điều kiên dẫn đường. Vị khuẩn gây bênh ở heo mọi lứa tuổi nhưng phổ biến nhất trên heo con từ 4 - 8 tuần tuổi. Vi khuẩn Haemophilus parasuis có mặt thường xuyên trong đường hô hấp của heo khoẻ mạnh. Dưới ảnh hưởng của stress, sự xâm nhiễm của vi khuẩn hoặc virus khác, *Haemophilus parasuis* có khả năng gây nhiễm trùng toàn bô cơ thể.

Triệu chứng lâm sàng

Cấp tính:

Heo bi mắc bênh Glasser trở nên ốm yếu rất nhanh, thân nhiệt tăng 40 - 41°C, bỏ ăn, thở nhanh, và một biểu hiện đặc trưng là ho ngắn 2 - 3 cái, tím bốn chân, viêm khớp và đi lại khó khăn. H. parasuis tấn công vào màng bao khớp, màng thanh dịch của ruột, phổi, tim và não gây viêm mủ sợi thường kết hợp với hô hấp, viêm bao tim, viêm phúc mac và viêm màng phổi có thể gây chết đột ngột.



Man tính:

Heo bệnh thường nhọt nhạt và phát triển

chậm. Tỷ lệ nhiễm bệnh khoảng 10 - 15%. Khi viêm màng bao tim kéo dài có thể gây chết. Cần phải loại những heo bị bênh man tính vì điều trị sẽ không có hiệu quả.

Điều tri

Sử dung kháng sinh chích:

Ampisure 1ml/10 kg thể trọng

Dynamutilin 20% injection 1ml/15 kg thể trong

Vetrimoxin LA 1ml/10 kg thể trọng Liên tục 3 - 5 ngày.

Sử dung kháng sinh trôn cám:

CTC 15% premix

400 ppm (2-3 kg/ 1 tấn thức ăn) Trộn liên tục 7 ngày. Dynamutilin 10% premix



Nguyên nhân do *Mycoplasma hyopneumoniae* gây ra. Độ tuổi nhiễm bệnh là heo con ở giai đoan sau cai sữa và heo choai.

Triệu chứng lâm sàng

Cấp tính:

Bệnh cấp tính thường gặp trong đàn lần đầu bị nhiễm *M. hyo*. Ở giai đoạn 7 - 8 tuần tuổi sau khi bị nhiễm mầm bệnh có thể thấy những triệu chứng cấp tính nghiêm trọng như viêm phổi nặng, ho, thở khó, sốt và tỷ lệ chết cao. Tuy nhiên những triệu chứng này thay đổi và mất khi bênh nhe đi.

Man tính:

Bệnh thường gặp ở trong đàn có mầm bệnh xuất hiện nhiều lần. Triệu chứng lâm sàng thường gặp ở độ tuổi từ 7-18 tuần như ho kéo dài và nhiều lần (heo ho ngồi kiểu chó). Một số con bị hô hấp nặng và biểu hiện triệu chứng viêm phổi. Sẽ có khoảng 30 - 70% số heo có bệnh tích tổn thương phổi khi mổ khám.





Điều trị

Kháng sinh chích:

Tylan 50 hoặc Tylan 200 1ml/6kgP hoặc 1ml/22kg thể trong liên tuc trong 3 - 5 Dynamutilin 20% injection 1ml/15kg thể trọng ngày. Lincomycin 1ml/10 kg thể trọng Kháng sinh trộn cám: Tylan 40 sulfa G premix 100ppm (1.25 kg/ 1 tấn thức ăn) Liên tuc 10 - 14 Dynamutilin 10% premix 200ppm (2 kg/ 1 tấn thức ăn) Lincomix 50 premix 100 ppm (0.2 kg/ 1 tấn thức ăn)

BÊNH VIÊM PHỔI VÀ MÀNG PHỔI DO **ACTINOBACILLUS PLEUROPNEUMONIAE**

Nguyên nhân do một loại vi khuẩn có tên Actinobacillus pleuropneumoniae. Mâm bệnh thường lưu trú trong hạch amidan và cơ quan hô hấp. Giai đoạn ủ bệnh khi lây nhiễm là rất ngắn từ 12 giờ đến 3 ngày. Mầm bênh truyền lây giữa heo bệnh với heo khoẻ và có thể truyền qua không khí trong khoảng cách từ 5 - 10 mét. Vi khuẩn ở ngoài môi trường chỉ sống được vài ngày. Khi vi khuẩn tấn công vào phổi, độc tố được sản xuất ra gây tổn thương nặng cho tổ chức mô phổi và tao ra những vùng hoai tử màu xanh thẫm hoặc đen cùng với sư viêm màng phổi. Xoang ngực chứa đầy dịch.



Triệu chứng lâm sàng

Cấp tính:

Vi khuẩn có thể tác động trên heo từ khi cai sữa đến khi xuất chuồng nhưng chủ yếu là ở độ tuổi từ 15-22 tuần tuổi. Thấy heo chết đột ngột mà chỉ thấy dịch mũi có lẫn máu chảy ra từ lỗ mũi. Trên heo sống thấy triệu chứng họ ngắn, thở khó và năng, tím tại. Heo bị năng thường yếu và sốt cao.

Á cấp tính:

Bệnh xuất hiện cùng độ tuổi với trường hợp bệnh cấp tính nhưng có biểu hiện thở bung do viêm màng phổi gây đau. Triệu chứng thở bụng và ho ngắn để phân biệt Mycoplasma hyopneumoniae



Điều trị

Kháng sinh chích:

1 Ampisure injection	1 c.c. /10 kg thể trọng	
2. Dynamutilin 20% injection	1 c.c. /15 kg thể trọng	Chích lại mũi kế tiếp sau 12 -
3. Exenel injection	1 c.c. /17 kg thể trọng	>24 giờ liên tục trong 3 - 5
4. Octacin - EN 5% injection	1 c.c. /10 kg thể trọng	ngày đến khi heo khoẻ.
5. Vetrimoxin LA injection	1 c.c. /10 kg thể trọng	J

Kháng sinh trộn cám:

Amoxicillin 50 % premix	300ppm (0.6 kg/ 1 tấn thức ăn)	
Dynamutilin 10% premix	200ppm (2 kg/ 1 tấn thức ăn)	Liên tục trong 2 - 4 tuần.
Pulmotil 20% premix	200ppm (1 kg/ 1 tấn thức ăn)	

8

BỆNH KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU DO TRYPANOSOMES

Nguyên nhân do một loại tiên mao trùng sống trong huyết tương của máu gây ra. Căn bệnh lây lan từ trâu bò bị nhiễm bệnh do những loại côn trùng hút máu truyền qua như ruồi, mòng. Bệnh có thể lây lan qua đường kim tiêm (sử dụng chung với con bị bệnh).



Triệu chứng lâm sàng

Tiên mao trùng khi nhiễm vào heo sẽ gây tổn thương tới cơ

quan sản xuất hồng cầu như tuỷ xương, lách, gan. Do đó chúng gây ra những triệu chứng rất rõ ràng, trên heo nái chúng xuất hiện triệu chứng lâm sàng là những vùng da màu đỏ tím ở phần mông, cơ quan sinh dục ngoài, bụng, tai. Nái sốt cao dẫn đến sảy thai và có thể chết.



Điều trị và phòng bệnh

Để phòng bệnh cần chú ý ngăn ngừa không cho ruỗi trâu, mòng từ bên ngoài vào truyền bệnh cho heo bằng cách xây dựng chuồng kín hoặc dùng mùng (màn). Cần chú ý không dùng chung kim tiêm giữa heo bệnh và heo khỏe.

Kháng sinh chích:

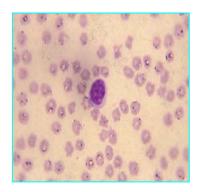
Diminazene Aceturate
3.5 - 7 mg/ 1kg thể trọng
Trypamidium
3.5 - 7 mg/ 1kg thể trọng
1 mg/ 1kg thể trọng
Chích bắp thịt trong 2 - 3 ngày.

Những con còn lại (không bị bệnh) chích tổng đàn 1 lần.



BÊNH KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU DO EPERYTHROZOON

Nguyên nhân do một loại vi trùng nhỏ có tên *Eperythrozoon suis*. Vi trùng này tấn công vào chính tế bào hồng cầu, làm tổn thương và gây vỡ hồng cầu gây thiếu ôxy huyết kết hợp với việc giảm số lượng hồng cầu và huyết cầu tố (là chất vận chuyển ôxy trong máu). Khi số lượng hồng cầu bị tổn thương nhiều sẽ dẫn đến vàng da. Vi trùng này cũng gây ra những vấn đề sảy thai do heo nái bị sốt, vi trùng này có thể truyền qua nhau thai và lây nhiễm cho heo con trong giai đoạn mang thai



của heo nái. Mầm bệnh có thể truyền lây qua kim tiêm, vết cắn của ruồi, mòng, ve, ghẻ.

Triệu chứng lâm sàng

Eperythrozoon suis tác động lên tất cả đàn heo từ heo nái đến heo con, heo cai sữa, heo thịt. Bệnh cấp tính trên heo con và heo sau cai sữa có biểu hiện thiếu ôxy huyết sau đó phụ nhiễm bệnh khác. Trên heo con và heo cai sữa có triệu chứng lâm sàng là da nhợt nhạt, còi cọc, chậm lớn. Trên nái bị tác động làm chán ăn và sốt cao 41 - 42°C, thiếu ôxy huyết.



Điều trị

Trên nái mang thai:

Trộn cám 3 - nitro với liều 50 ppm, nái mang thai và nái nuôi con. Sử dụng liên tục.

CTC 15% liều 400-800 ppm trong 4 - 6 tuần.

Trên heo con cai sữa:

Trộn cám 3 - nitro với liều 50 ppm. Sử dung liên tuc.

CTC 15 % với liều 400-800 ppm liên tục trong 45 - 60 ngày

Đối với đàn đã từng bị bệnh:

Trộn cám **3 - nitro** với liều 60 ppm, trôn trong 4 - 6 tuần.

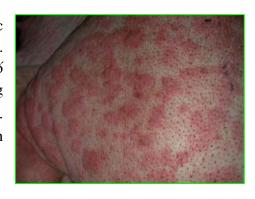
BÊNH ĐÓNG DẤU SON (ERYSIPELAS)

Nguyên nhân do một loại vi khuẩn có tên là *Erysipelothrix rhusiopathiae*, gây bệnh chủ yếu trên heo nái. Vi khuẩn này có mặt khắp nơi trên thế giới và tồn tại ngoài môi trường, trong phân và đất được trên 6 tháng. Vi khuẩn được thải ra ngoài qua phân hoặc qua nước bọt. Bệnh thường xảy ra khi có thay đổi môi trường bất lợi, dinh dưỡng kém, nhiệt độ thay đổi, vận chuyển và dồn heo.

Triệu chứng lâm sàng

Cấp tính:

Một số nái có biểu hiện đi lại khó khăn do vi khuẩn tác động tới khớp, sốt cao từ 41 - 42°C và có thể gây sảy thai. Trên nái đẻ có tỷ lệ heo con chết trong khi sinh cao và số heo khô thai tăng. Trên da xuất hiện vùng da có màu hồng sau đó chuyển thành màu tím đen và có dạng hình thoi. Bệnh thường biểu hiện trên 2 - 3 con trong 1 lần nổ bệnh nhưng số con bị tác động có thể từ 5 - 10%.





Man tính:

Đây thường là hậu quả sau khi bị nhiễm bệnh cấp tính hoặc á cấp tính hoặc không có biểu hiện triệu chứng lâm sàng nào. Khi bị bệnh mạn tính vi khuẩn cư trú trong khớp gây viêm khớp mạn tính. Ngoài ra, vi khuẩn còn tác động đến tim gây viêm van tim dẫn đến yếu tim và heo kém phát triển.

Điều trị:

Kháng sinh chích:

Ampisure 1 c.c./10 kg thể trọng

Penicillin G 30000IU/1 kg thể trọng $\stackrel{\text{chíc}}{\triangleright}$

Vetrimoxin 1 c.c./10 kg thể trong

chích bắp 3 - 5 ngày liên tục.

Kháng sinh trôn cám:

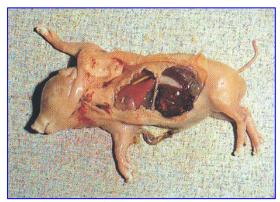
Có thể sử dụng kháng sinh **Penicillin** hoặc **Ampicillin** hoặc **Amoxicilin** với liều 200 ppm trộn cám trong 10 - 14 ngày liên tục.

BÊNH DO XOĂN KHUẨN (LEPTOSPIROSIS)

Bệnh gây ra bởi một loại xoắn khuẩn có tên *Leptospira spp*.. Đây là một bệnh rất khó để chẩn đoán vì heo bị nhiễm nhưng không quan sát thấy triệu chứng lâm sàng nào. Xoắn khuẩn này có thể phát triển trong tử cung khi heo nái đang mang thai, gây sảy thai hoặc tăng số con chết trong khi sinh. *Leptospira spp*. có thể tồn tại trong ống dẫn trứng và tử cung của heo nái không mang thai và trong cơ quan sinh dục của heo nọc. Đây có thể là môi trường trung gian quan trọng cho sự tồn lưu và lây nhiễm mầm bệnh trong trai.

Triệu chứng lâm sàng

Trong cơn bệnh cấp tính có thể quan sát thấy heo bỏ ăn, ốm yếu nhưng trong trường hợp bệnh mạn tính thường thấy triệu chứng sảy thai, chết thai và tăng số lượng heo con yếu, dễ chết sau khi sinh. Nếu trong đàn có hiện tượng sảy thai thì nguyên nhân do bệnh *Lepto* gây ra khoảng trên 1%. Trong đàn có hiện tượng giảm tỷ lệ đẻ và giảm số heo con sơ sinh còn sống trên một lứa cũng có thể liên quan đến sự lây nhiễm của *Leptospira spp*. Khi



heo nái sảy thai do *Leptospira spp*. gây ra, mổ khám xác heo con sảy thai thấy có bệnh tích là vàng da, vàng mỡ, thịt.

Điều trị

Khi heo bị nhiễm *Leptospira spp*. có thể sử dụng kháng sinh chích là: **Streptomycin** 25mg/1 kg thể trọng, sử dụng liên tục trong 3 - 5 ngày.

Phòng trên nái mang thai có thể sử dụng kháng sinh **Chlotetracyclin**/ **Oxytetracyclin** trộn cám với liều 400 - 800 ppm. Cách 1 tháng trộn 1 lần.

BÊNH DO STREPTOCOCCUS

Nguyên nhân do một loại vi khuẩn có tên là *Streptococcus suis* gây ra. Trên heo nái vi khuẩn này không phải là vi khuẩn gây bệnh quan trọng. Tuy nhiên, heo nái mang mầm bệnh rất lâu trong hạch Amidan và cơ quan hô hấp, ngoài ra còn có trên da, âm đạo. Đây là nguồn lây bệnh

quan trọng cho heo con khi đang theo mẹ. Trên heo con, khi cắt rốn, cắt đuôi, bấm răng không tốt và khi bị trầy xước đầu gối thì heo con có thể bị nhiễm vi khuẩn này. Vi khuẩn tồn tại ở những cơ quan lây nhiễm và khi heo con bị stress và giảm sức đề kháng thì vi khuẩn này xâm nhập vào trong đường máu gây nhiễm trùng huyết, viêm khớp, viêm màng não.



Triệu chứng lâm sàng

Sự tấn công của vi khuẩn rất nhanh, heo con thường có biểu hiện nằm úp bụng, run rẩy, rụng lông. Khi heo bị nhiễm trùng huyết gây viêm màng não sẽ có những triệu chứng lâm sàng mắt sưng, run rẩy, bơi chèo và co giật. Ngoài ra, trong một số trường hợp có thể thấy triệu chứng hô hấp. Trong



trường hợp này có thể thấy heo chết đột ngột. Khi heo có biểu hiện bị viêm màng não thì không có kháng sinh điều trị, nên loại thải.





Điều trị

Điều trị sớm khi phát hiện những triệu chứng ban đầu, phải sử dụng kháng sinh chích trong vòng 5 ngày liên tục, heo con theo mẹ cần phải chích kháng sinh sau khi cắt rốn, cắt đuôi.

Ampisure 1 c.c./10 kg thể trọng. Exenel 1 c.c./17 kg thể trọng.

Penicillin 10000 - 45000 IU/1 kg thể trọng.

Vetrimoxin 1c.c./10 kg thể trọng.

BÊNH TỤ HUYẾT TRÙNG (PASTEURELLOSIS)

Vi khuẩn *Pasteurella multocida* thường được tìm thấy trong những bệnh đường hô hấp trên heo và chúng bao gồm những chủng có khả năng sản xuất độc tố và không sản xuất độc tố. Tất cả những chủng này đều có thể gây bệnh hô hấp trên heo khi chúng xâm nhập vào cơ thể. Nhưng những chủng không sản xuất độc tố thường là mầm bệnh cơ hội kế phát sau những bệnh như viêm phổi đia phương do *M.hyo* hoặc PRRS.

Triệu chứng lâm sàng

Bênh cấp tính:

Trường hợp này được biểu hiện bằng triệu chứng viêm phổi đột ngột và nghiêm trọng, vi khuẩn tác động trên toàn bộ mô bào của tổ chức phổi, thân nhiệt và tỷ lệ chết cao. Heo biểu hiện triệu chứng thở nhanh, da đổi màu đặc biệt ở vùng đỉnh tai.





Bệnh á cấp tính:

Ở dạng bệnh này, hiện tượng viêm phổi ít nghiêm trọng hơn nhưng thường gây viêm ngoại tâm mạc (hiện tượng viêm sưng màng bao tim) và viêm màng phổi. Ho và gây yếu là triệu chứng đặc trưng phổ biến. Cơn bênh thường tác động trên heo từ 10 - 18 tuần tuổi.

Điều trị:

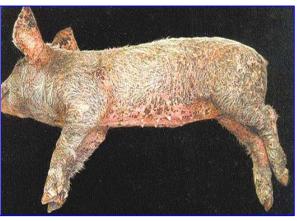
Có thể sử dụng kháng sinh chích 3-5 ngày như sau:

Ampisurevới liều 1 c.c./10 kg thể trọng.Exenelvới liều 1 c.c./17 kg thể trọng.Doxycyclinvới liều 1 c.c./10 kg thể trọng.Dynamutilin 20%với liều 1 c.c./20 kg thể trọng.Vetrimoxin LAvới liều 1 c.c./10 kg thể trọng.

BÊNH VIÊM DA TIẾT DỊCH (GREASY PIG DISEASE)

Đây là một bệnh gây ra bởi vi khuẩn *Staphylococcus hyicus* có mặt trên da gây bệnh. Vi khuẩn *Staphylococcus hyicus* sản xuất độc tố, độc tố này xâm nhập vào trong cơ thể đến hệ thống gan và thận gây tổn thương những cơ quan này. Bệnh cũng còn được gọi là bệnh viêm da tiết dịch.





Bệnh biểu hiện rõ ràng ngay trong ngày đẻ, vi khuẩn nhân lên nhanh trong âm đạo heo nái đang đẻ, heo con thường bị nhiễm trong khi sinh hoặc ngay sau đó. Bệnh có thể nặng hơn khi heo bị viêm răng, viêm rốn, đầu gối bị trầy xước và đặc biệt khi heo con không được bấm răng sẽ gây tổn thương trên da của những con heo khác trong đàn. Từ những vết thương đó vi khuẩn dễ dàng xâm nhập vào trong cơ thể heo. Trong trường hợp bệnh nặng, gan bị tổn thương có thể làm heo con bị chết.

Triệu chứng lâm sàng

Bệnh thường biểu hiện nhiễm trùng cục bộ trên một vùng nhỏ, màu đen xung quanh mặt hoặc trên 4 chân, nơi mà da bị tổn thương. Trong những heo cai sữa, bệnh có thể xuất hiện 2 - 3 ngày sau khi cai sữa với vùng da có màu xám nhạt sau đó chuyển thành xám đen và vón cục. Trong trường hợp nặng da chuyển thành màu đen.

Điều tri

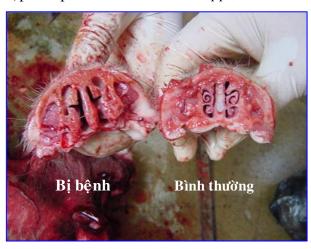
Tắm cho heo sạch sẽ bằng xà bông và nước sát trùng trước khi dùng kháng sinh.

Kháng sinh nên sử dụng loại bôi ngoài da như: Amoxycillin, OTC, Cephalexin, Gentamycin, Lincomycin, Penicillin hoặc Exenel.

Khi sử dụng kháng sinh để điều trị nên pha lẫn kháng sinh với dầu rồi bôi lên người con heo để kháng sinh dính lâu trên da.

BỆNH VIÊM TEO MŨI TRUYỀN NHIỄM (ATROPIC RHINITIS)

Viêm teo mũi truyền nhiễm trên heo là một bệnh lây lan quan trọng gây ra ở đường hô hấp trên do sự lây nhiễm của *Bordetella bronchiseptica* và do độc tố của *Pasteurella multocida* type A hoặc do những mầm bệnh khác. Sự lây lan mầm bệnh chủ yếu là do ghép heo từ các trại khác nhau, mầm bệnh có thể tìm thấy trong đường hô hấp trên và hạch Amidan. Bệnh lâm sàng có thể biểu hiện rõ từ tuần thứ 3 trở đi. Bệnh này sẽ mở đường cho một số vi khuẩn khác xâm nhập vào phổi như: *Pasteurella spp.*, *APP*.





Triệu chứng lâm sàng

Ở heo bị bệnh có triệu chứng lâm sàng đầu tiên là ho, hắt xì và có dịch mũi chảy ra, nhưng trong trường hợp bệnh cấp tính trên heo mà có ít kháng thể mẹ truyền thì viêm mũi sẽ rất nặng và có thể thấy có máu xuất huyết chảy ra từ mũi.

Từ 3 - 4 tuần tuổi và sau khi cai sữa có biểu hiện rõ ràng là ghèn mắt và dị tật trên mũi như vẹo mũi và ngắn mũi.

Điều trị

Nái mang thai: 1 tháng trước khi để dùng kháng sinh nhóm sulfa như sulfadiazine, sulfamethazine và sulfamonothoxine với liều 200 ppm hoặc sử dụng tetracycline với liều 600 - 800 ppm. Dùng liên tục trong 2 - 4 tuần.

Heo con đang bú: chích kháng sinh nhóm Sulfa với liều 20 - 30 mg/kg thể trọng chích 3 liều một tuần.

Heo cai sữa: sử dụng kháng sinh trộn cám là sulfa hoặc Tylosin + Sulfa với liều 100 - 200ppm hoặc Tetracycline với liều 600 - 800ppm. Dùng liên tục trong 2 - 4 tuần.

BỆNH VIÊM VÚ TRÊN HEO NÁI

Viêm vú, viêm tử cung, mất sữa được coi là một hội chứng phức hợp của căn nguyên bệnh thường biến đổi và gặp trên heo nái sinh sản. Viêm vú là hiện tượng viêm sưng của tuyến sữa do tác động của nhiều loại vi khuẩn hoặc kế phát từ những bệnh khác. Nhưng ở đàn heo cai sữa xuất hiện sự còi cọc và tăng tỷ lệ chết cùng với trọng lượng cai sữa thấp. Vì vậy yếu tố chính gây bệnh là khâu vệ sinh kém trên chuồng nái đẻ và nái mang thai, nái quá mập và ăn quá nhiều trước khi đẻ... khi đó vi khuẩn có thể xâm nhập vào tuyến vú thông qua lỗ núm vú hoặc lây nhiễm từ những ổ áp xe nhỏ, những vết thương trên núm vú. thỉnh thoảng viêm vú có thể bắt nguồn từ những bệnh gây nhiễm trùng huyết. Vi khuẩn gây viêm vú trên heo nái có thể được nhóm vào 3 loại chính: Vi khuẩn nhóm Coliform (E. coli, Klebsiella spp.) nhóm Staphylococcus spp. và Streptococcus spp., và vi khuẩn hỗn tạp. Trong đó viêm vú dạng Coliform là thường gặp nhất và nguy hiểm nhất. Viêm vú do Stapylococcus spp. và Streptococcus spp. cũng khá phổ biến nhưng ít nguy hiểm hơn, Vi khuẩn hỗn tạp ít phổ biến và ít nguy hiểm trên từng cá thể nái.

Triệu chứng lâm sàng

Viêm vú cấp tính:

Viêm vú do mầm bệnh là nhóm *Coliform* gây ra làm cho sự thèm ăn của nái giảm trong những ngày đầu sau khi đẻ. Sốt cao từ 40 - 42°C. Toàn bộ tuyến vú có biểu hiện lâm sàng là bị viêm sưng. Trên nái viêm vú thường gặp hai dạng là *E.coli* và *Klebsiella* chúng tiết ra một độc tố (nội độc tố) gây ra sự giảm sản lượng sữa và đồng thời độc tố này vào sữa gây tiêu chảy cho heo con. Viêm vú cấp tính do *Streptococcus spp.* và *Staphylococcus spp.* gây ra thì ít nguy hiểm hơn và ít cấp tính hơn so với mầm bệnh là nhóm *Coliform.* Dạng viêm vú này chỉ xuất hiện trên từng cá thể nái và trên một hoặc nhiều tuyến vú. Ngoại trừ sự lây nhiễm *Staphylococcus* quá cấp trên 1 tuyến vú gây sưng, cứng và đổi màu da bầu





vú và gây ngộ độc cho nái. Nguồn gốc của những vi khuẩn này thường không lây nhiễm trong môi trường nhưng chúng có trên da và những lỗ tự nhiên của nái. Viêm vú cấp tính do tạp khuẩn như *Pseudomonas spp*. có thể gây ra viêm vú nghiêm trọng và ngộ độc máu, trường hợp này thường không có tác dụng khi điều trị bằng kháng sinh. Tuy nhiên, may mắn là trường hợp này rất hiếm xảy ra.

Viêm vú man tính:

Đây thường là hậu quả của viêm vú cấp tính khi nái đẻ hoặc khi cai sữa. Mô bào tuyến vú hình thành u cứng và ápxe nhưng thường không gây đau khi dùng tay sờ nắn. Những mô bào này có thể bị loét ra đến ngoài da và trở thành nguồn gốc của vi khuẩn lây lan sang những nái khác.

Phòng và điều trị

- Vệ sinh chuồng nái mang thai và nái để thường xuyên và sạch sẽ.
- Chích oxytocin với liều 2 c.c./ con để kích thích tiết sữa khi phát hiện nái bị viêm vú.
 Liệu trình chích ngày 2 lần.
- Sử dụng kháng sinh chích để điều trị, nên kiểm tra kháng sinh đồ để sử dụng kháng sinh có hiệu quả hơn. Những kháng sinh có thể sử dụng được bao gồm

Kháng sinh chích:

Ampisure	1c.c./10 kg thể trọng.	\	
Gentamycin	1c.c./10 kg thể trọng.		
Exenel	1c.c./17 kg thể trọng.		
Kanamycin	1c.c./10 kg thể trọng.		
Octacin - EN 5%	1c.c./10 kg thể trọng.	\	➤ Liên tục 3 - 5 ngày.
Proguard 5%	1c.c./10 kg thể trọng.		
Terra LA	1c.c./10 kg thể trọng.		
Sulfatrimethoprim	1c.c./10 kg thể trọng.		
Vetrimoxin LA	1c.c./10 kg thể trọng.	J	

Kháng sinh trộn cám:

Amoxicillin 50% premix 200ppm.

(0.4 kg/1 tấn thức ăn).

CTC 15% premix 400 - 800ppm.

(2.6 - 5.3 kg/1 tấn thức ăn).

Lincomix 50% premix 110ppm

(0.22 kg/1 tấn thức ăn).

Tylan 40 sulfa G premix 110ppm

(0.27 kg/1 tấn thức ăn).

2 tuần trước khi đẻ đến 2 tuần sau khi đẻ.

BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG (FMD)

Đây là một bệnh truyền nhiễm rất quan trọng do virus gây ra. Bệnh lây lan theo gió và rất khó kiểm soát. Heo khỏi bệnh sẽ có miễn dịch khoảng 6 tháng và không mang virus trong cơ thể.

Triệu chứng lâm sàng

Bỏ ăn, sốt, đau móng, đi lại khó khăn, nổi mụn nước xung quanh miệng, mũi, móng và đầu vú. Thấy mụn nước/ vết lở loét ở miệng, mũi, móng, đầu vú. Trên heo con mới đẻ có thể thấy tổn thương trên cơ tim (tim cọp), viêm phổi và phế nang. Bệnh FMD tạo điều kiện thuận lơi cho những vi khuẩn khác xâm nhập vào cơ thể qua đường vết thương.



Phòng và kiểm soát

Chương trình vaccine phòng bệnh cho trại heo không bị bệnh FMD:

- Nọc: mỗi năm tiêm 3 lần.
- Nái: 4 tuần trước khi để.
- Heo con: Lần 1 lúc 8 tuần. Lần 2 lúc 12 tuần.
- Hậu bị: 1 lần trước khi phối

Chương trình vaccine cho trại ở trong vùng có dịch:

Trường hợp không tiêm phòng vaccine hoặc có tiêm nhưng không phải chủng virus đang nổ dich:

- Tái chủng tổng đàn bằng chủng virus giống với chủng đang nổ dịch. Chích cho heo bệnh, heo thịt chuẩn bị bán trong khoảng 1 tháng, heo con nhỏ hơn 3 tuần tuổi. Tái chủng lần 2 (giống mục 1) sau 1 tháng.
- Trên heo con tiêm 2 mũi lúc 4 và 8 tuần.
- Ba tháng sau khi đã tiêm vaccine lần 2 có thể trở lại chương trình tiêm phòng như lúc bình thường.

Phòng bệnh từ bên ngoài: khách ra vào, xe cộ, súc vật khác thả vào khu vực chăn nuôi. Phun thuốc sát trùng phòng bệnh khi những địa phương kế bên bị bệnh. Các thuốc sát trùng phun 2 lần trong ngày: Sodium hydroxide 2 %, Biocid-30, Virkon-S 1 %.

(W)

BÊNH DỊCH TẢ HEO (SWINE FEVER)

Đây là bệnh truyền nhiễm lây lan rất mạnh, bệnh số và tử số khá cao trên những đàn heo nhạy cảm. Bệnh gặp trên tất cả loại heo, nhưng nhạy cảm và dễ mắc thể cấp tính nhất là heo 5 - 35kg. Virus xâm nhập qua mọi đường nhưng theo đường tiêu hoá là chủ yếu.

Triệu chứng lâm sàng

Thể quá cấp: thời gian nung bệnh khoảng 24 giờ, sốt cao 41 - 42^oC, chết sau 1 - 2 ngày.

Thể cấp: thời gian nung bệnh 2 – 6 ngày. Heo ủ rũ, kém ăn, sốt cao 40.5 - 41°C, táo bón, thở khó, khát nước, viêm kết mạc. Vài ngày sau da xuất hiện nhiều vết xuất huyết. Heo bị rối loạn hệ tiêu hoá, tiêu chảy hoặc đôi khi thấy cả ói mửa. Thân nhiệt hạ dần, thú nằm chồng lên nhau. Các triệu chứng này thường kéo dài cho tới lúc heo chết. Giai đoạn cuối, thú có thể có biểu hiện rối loạn thần kinh: đi đứng xiêu vẹo, co giật, suy nhược nặng 9 - 19 ngày. Trên nái mang thai, thấy sảy thai hoặc đẻ ra heo con yếu ớt và run rẩy.

Thể mạn tính: nung bệnh trên 30 ngày. Bệnh kéo dài và heo có thể chết sau 30 - 95 ngày bệnh. Thú gầy yếu, lúc bón lúc tiêu chảy, khó thở.

Phòng và kiểm soát

Vệ sinh, sát trùng, chăm sóc sức khoẻ heo tốt, tiêm phòng vaccine. Nếu trại thuộc quốc gia có dịch hoặc có nguy cơ nổ dịch, thì bắt buộc phải tiêm phòng vaccine (trên nái và trên heo con). Heo con bú sữa đầu từ mẹ đã được tiêm phòng vaccine sẽ bảo hộ đến 5-6 tuần tuổi. Nếu trại nằm trong vùng có dịch, nên hạn chế việc khách ra vào trại. Xe ra vào phải được sát trùng cẩn thận. Việc thay đàn phải chọn heo từ trại an toàn và cách ly theo dõi một thời gian trước khi nhập đàn giống. Không được đem các sản phẩm thịt heo vào khu trại heo. Phải làm rào bảo vệ xung quanh trại. Khi có dịch xảy ra điều quan trọng là phải phát hiện kịp thời.







Xuất bản bởi:

Công ty TNHH Chăn Nuôi CP Việt Nam Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Biên Hoà II

Biên Hoà - Đồng Nai

Website: www.cp.com.vn



Cùng với sự trợ giúp của Cty

Novartis (Thailand) Limited